

XVII. PHẠM HIỀM HẬN (ĀGHĀTAVAGGA)

I. KINH TRỪ KHỬ HIỀM HẬN THỨ NHẤT (Paṭhamaāghātapāṭivīnayasutta) (A. III. 185)

161. Có năm pháp trừ khử hiềm hận,¹⁵⁸ này các Tỷ-kheo, ở đây, vị Tỷ-kheo có hiềm hận khởi lên cần phải được trừ khử một cách hoàn toàn. Thế nào là năm?

Trong người nào, này các Tỷ-kheo, hiềm hận được sanh, trong người ấy, từ cần phải tu tập. Như vậy, trong người ấy, hiềm hận cần phải trừ khử.

Trong người nào, này các Tỷ-kheo, hiềm hận được sanh, trong người ấy, bi cần phải tu tập. Như vậy, trong người ấy, hiềm hận cần phải trừ khử.

Trong người nào, này các Tỷ-kheo, hiềm hận được sanh, trong người ấy, xả cần phải tu tập. Như vậy, trong người ấy, hiềm hận cần phải trừ khử.

Trong người nào, này các Tỷ-kheo, hiềm hận được sanh, trong người ấy, vô niệm, vô tác ý cần được thực hiện. Như vậy, trong người ấy, hiềm hận cần phải trừ khử.

Trong người nào, này các Tỷ-kheo, hiềm hận được sanh, trong người ấy, sự kiện nghiệp do mình tạo¹⁵⁹ cần phải được an lập là: “Tôn giả là chủ của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, là khởi nguyên của nghiệp, là bà con của nghiệp, là chỗ nương tựa của nghiệp. Phạm nghiệp thiện hay ác được làm, Tôn giả sẽ là người thừa tự nghiệp ấy.” Như vậy, trong người ấy, hiềm hận cần phải được trừ khử.

Này các Tỷ-kheo, có năm pháp trừ khử hiềm hận này, ở đây, hiềm hận khởi lên cho Tỷ-kheo cần phải được trừ khử một cách hoàn toàn.

II. KINH TRỪ KHỬ HIỀM HẬN THỨ HAI (Dutiyaāghātapāṭivīnayasutta)¹⁶⁰ (A. III. 186)

162. Ở đây, Tôn giả Sāriputta gọi các Tỷ-kheo:

– Này các Hiền giả Tỷ-kheo!

– Thừa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sāriputta. Tôn giả Sāriputta nói như sau:

¹⁵⁸ Xem A. IV. 408; V. 151; D. III. 262.

¹⁵⁹ Xem A. III. 71; GS. III. 50 (kinh 57 ở trước).

¹⁶⁰ Tham chiếu: *Thủy dụ kinh* 水喻經 (T.01. 0026.25. 0454a03).

– Nay các Hiền giả, có năm pháp trừ khử hiềm hận này, ở đây, hiềm hận khởi lên cho Tỷ-kheo cần phải được trừ khử một cách hoàn toàn. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Hiền giả, có người thân hành không thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, trong người như vậy, này các Hiền giả, hiềm hận cần phải trừ khử.

Ở đây, này các Hiền giả, có người khẩu hành không thanh tịnh, thân hành thanh tịnh, trong người như vậy, này các Hiền giả, hiềm hận cần phải trừ khử.

Ở đây, này các Hiền giả, có người thân hành không thanh tịnh, khẩu hành không thanh tịnh, nhưng thỉnh thoảng tâm được mở rộng, tâm được tịnh tín, trong người như vậy, này các Hiền giả, hiềm hận cần phải trừ khử.

Ở đây, này các Hiền giả, có người thân hành không thanh tịnh, khẩu hành không thanh tịnh, và thỉnh thoảng tâm không được rộng mở, tâm không được tịnh tín, trong người như vậy, này các Hiền giả, hiềm hận cần phải trừ khử.

Ở đây, này các Hiền giả, có người thân hành thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, và thỉnh thoảng tâm được rộng mở, tâm được tịnh tín, trong người như vậy, này các Hiền giả, hiềm hận cần phải trừ khử.

Ở đây, này các Hiền giả, người này thân hành không thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh. Như thế nào, trong người ấy, hiềm hận cần được trừ khử?

Ví như, này các Hiền giả, Tỷ-kheo mặc áo lượm từ đồng rác, thấy một tấm vải [liệng ở đồng rác] trên con đường xe đi, liền lấy chân trái chặn lại,¹⁶¹ lấy chân mặt kéo tấm vải cho rộng ra, đoạn nào là đoạn chánh, làm cho có thể sử dụng được¹⁶² rồi cầm lấy mang đi. Cũng vậy, này các Hiền giả, người này, với thân hành không thanh tịnh, với khẩu hành thanh tịnh; những cái gì thuộc về thân hành không thanh tịnh, lúc bấy giờ, vị ấy không nên tác ý; còn những gì thuộc khẩu hành thanh tịnh, lúc bấy giờ, vị ấy nên tác ý. Như vậy, trong người ấy, hiềm hận cần phải trừ khử.

Ở đây, này các Hiền giả, người này với khẩu hành không thanh tịnh, với thân hành thanh tịnh. Như thế nào, trong người ấy, hiềm hận cần phải trừ khử?

Ví như, này các Hiền giả, một hồ nước đầy bùn và cây lau. Rồi một người đi đến, bị nóng nhiệt não, bị nóng bức bách, mệt mỏi, thèm uống nước, khát nước. Người ấy ngụp lặn trong hồ nước ấy, lấy hai tay gạt ra ngoài bùn và lá cây, lấy bàn tay bụm nước lại, uống rồi ra đi. Cũng vậy, này các Hiền giả, người này với khẩu hành không thanh tịnh, với thân hành thanh tịnh; những cái gì thuộc về khẩu hành không thanh tịnh, lúc bấy giờ, vị ấy không nên tác ý; còn những gì thuộc thân hành thanh tịnh, lúc bấy giờ, vị ấy nên tác ý. Như vậy, trong người ấy, hiềm hận cần phải trừ khử.

Ở đây, này các Hiền giả, người này với thân hành không thanh tịnh, với

¹⁶¹ *Niggahetvā. AA. III. 295: Niggahetvāti akkamitvā* (“Chặn lại” nghĩa là [bằng cách] giẫm lên).

¹⁶² *Paripāṭetvā. Xé ra. Trong kinh dịch thoát ý là “làm cho có thể sử dụng được”. AA. III. 295: Tam paripāṭetvāti tam luñcitvā* (“Xé nó” nghĩa là “xé toạc nó ra”).

khẩu hành không thanh tịnh, thỉnh thoảng tâm được rộng mở, tâm được tịnh tín. Như thế nào, trong người ấy, hiềm hận cần phải trừ khử?

Ví như, này các Hiền giả, ít nước trong dấu chân của con bò. Rồi một người đi đến, bị nóng nhiệt não, bị nóng bức bách, mệt mỏi, thèm uống nước, khát nước. Người ấy suy nghĩ như sau: “Một ít nước này trong dấu chân con bò, nếu ta uống với bụm tay hay với cái chén, ta sẽ làm nước ấy dao động và di động, khiến nước không thể uống được. Vậy ta hãy gieo mình xuống với cả bốn phần thân, uống nước rồi ra đi.” Rồi người ấy gieo mình xuống với cả bốn phần thân, uống nước rồi ra đi. Cũng vậy, này các Hiền giả, người này với thân hành không thanh tịnh, với khẩu hành không thanh tịnh, với tâm thỉnh thoảng được rộng mở và tịnh tín; những cái gì thuộc thân hành không thanh tịnh, lúc bấy giờ, vị ấy không nên tác ý; những cái gì thuộc khẩu hành không thanh tịnh, lúc bấy giờ, vị ấy không nên tác ý; những cái gì thuộc tâm thỉnh thoảng được rộng mở và sáng suốt, lúc bấy giờ, vị ấy nên tác ý. Như vậy, trong người ấy, hiềm hận cần phải trừ khử.

Ở đây, này các Hiền giả, người này với thân hành không thanh tịnh, với khẩu hành không thanh tịnh, thỉnh thoảng tâm không được rộng mở và tịnh tín. Như thế nào, trong người ấy, hiềm hận cần phải trừ khử?

Ví như, này các Hiền giả, có người đau bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh, đang đi giữa đường, có làng xa trước mặt, có làng xa sau lưng, người ấy không có được các đồ ăn thích đáng, không có được các dược phẩm trị bệnh thích đáng, không có được sự giúp đỡ thích đáng, không có người hướng dẫn đưa đến tận cuối làng.

Một người khác cũng đang đi trên đường, thấy người ấy. Người này đối với người ấy khởi lên lòng từ, khởi lên lòng thương tưởng, khởi lên lòng từ mẫn: “Ôi, mong rằng người này được các đồ ăn thích đáng, được các dược phẩm trị bệnh thích đáng, được các sự giúp đỡ thích đáng, được người hướng dẫn đi đến cuối làng!” Vì sao? Vì mong rằng người này ở đây không bị suy tổn, tử vong. Cũng vậy, này các Hiền giả, người này với thân hành không thanh tịnh, với khẩu hành không thanh tịnh, lại thỉnh thoảng tâm không được rộng mở và tịnh tín, người như vậy cần phải khởi lên lòng từ, cần phải khởi lên lòng thương tưởng, cần phải khởi lên lòng từ mẫn: “Ôi, mong rằng Tôn giả này, sau khi đoạn tận thân ác hành cần phải tu tập thân thiện hành, sau khi đoạn tận khẩu ác hành cần phải tu tập khẩu thiện hành, sau khi đoạn tận ý ác hành cần phải tu tập ý thiện hành!” Vì sao? Vì mong rằng Tôn giả ấy sau khi thân hoại mệnh chung, không sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Như vậy, trong người ấy, hiềm hận cần phải trừ khử.

Ở đây, này các Hiền giả, người này với thân hành thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, lại thỉnh thoảng tâm được rộng mở và tịnh tín. Như thế nào, trong người ấy, hiềm hận cần phải trừ khử?

Ví như, này các Hiền giả, một hồ sen có nước trong, có nước ngọt, có nước mát, có nước trong suốt, có bờ hồ khéo sắp đặt đẹp đẽ và được nhiều loại cây

che bóng. Rồi một người đi đến, bị nóng nhiệt não, bị nóng bức bách, mệt mỏi, thèm uống nước, khát nước. Người ấy sau khi lặn xuống trong hồ sen ấy, tắm rửa, uống nước, người ấy ra khỏi hồ, liền qua ngồi hay nằm dưới bóng cây. Cũng vậy, này các Hiền giả, người này với thân hành thanh tịnh, với khẩu hành thanh tịnh, lại thỉnh thoảng tâm được rộng mở và tịnh tín; những gì thuộc thân hành thanh tịnh, lúc bấy giờ cần phải tác ý; những gì thuộc khẩu hành thanh tịnh, lúc bấy giờ cần phải tác ý và điều gì thỉnh thoảng tâm được rộng mở và tịnh tín, lúc bấy giờ, cần phải được tác ý. Như vậy, trong người ấy, hiềm hận cần phải trừ khử.

Này các Hiền giả, có năm trừ khử hiềm hận này, ở đây, Tỷ-kheo có hiềm hận khởi lên cần phải trừ khử một cách hoàn toàn.

III. KINH NÓI CHUYỆN (*Sākacchasutta*) (A. III. 190)

163. Tại đây, Tôn giả Sāriputta gọi các Tỷ-kheo:¹⁶³

– Này các Hiền giả Tỷ-kheo!

– Thừa vâng, Hiền giả.

Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sāriputta. Tôn giả Sāriputta nói như sau:

– Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đủ khả năng nói chuyện với các vị đồng Phạm hạnh. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo tự mình đầy đủ Giới, trả lời câu hỏi đề cập đến từ câu chuyện về Giới cụ túc; tự mình đầy đủ Định, trả lời câu hỏi được đề cập đến từ câu chuyện về Định cụ túc; tự mình đầy đủ Tuệ, trả lời câu hỏi được đề cập đến từ câu chuyện về Tuệ cụ túc; tự mình đầy đủ Giải thoát, trả lời câu hỏi được đề cập đến từ câu chuyện về Giải thoát cụ túc; tự mình đầy đủ Giải thoát tri kiến, trả lời câu hỏi được đề cập đến từ câu chuyện về Giải thoát tri kiến cụ túc.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đủ khả năng nói chuyện với các vị đồng Phạm hạnh.

IV. KINH CÁCH SỐNG (*Sāṁvasutta*)¹⁶⁴ (A. III. 191)

164. Tại đây, Tôn giả Sāriputta gọi các Tỷ-kheo:¹⁶⁵

– Này các Hiền giả Tỷ-kheo!

– Thừa vâng, Hiền giả.

Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sāriputta. Tôn giả Sāriputta nói như sau:

– Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo với đời sống [của mình] làm gương cho các vị đồng Phạm hạnh. Thế nào là năm?

¹⁶³ Xem A. III. 79; GS. III. 66 (kinh 65 ở trước).

¹⁶⁴ Xem A. III. 81, 190. Bản tiếng Anh của PTS: *An Example*, nghĩa là *Một ví dụ*.

¹⁶⁵ Xem A. III. 80; GS. III. 67 (kinh 66 ở trước).

Ở đây, Tỷ-kheo tự mình đầy đủ Giới, trả lời câu hỏi được nói đến từ câu chuyện về Giới cụ túc... từ câu chuyện về Giải thoát tri kiến cụ túc.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đủ khả năng với đời sống của mình, làm gương cho các vị đồng Phạm hạnh.

V. KINH NHỮNG CÂU HỎI (*Pañhapucchāsutta*) (A. III. 191)

165. Tại đây, Tôn giả Sāriputta gọi các Tỷ-kheo... (như trên).

Này các Hiền giả, ai hỏi một người khác câu hỏi gì, tất cả đều nằm trong năm trường hợp này, hay một trong năm trường hợp này. Thế nào là năm? Do đần độn ngu si, hỏi người khác câu hỏi; do ác dục, tham dục, hỏi người khác câu hỏi; do khinh thường, hỏi người khác câu hỏi; với tâm muốn hiểu biết, hỏi người khác câu hỏi; với tâm phân vân, hỏi người khác câu hỏi, nghĩ rằng nếu do ta hỏi, vị ấy trả lời đúng đắn, thời như vậy tốt đẹp; nhưng nếu do ta hỏi, vị ấy trả lời không chơn chánh thời ta sẽ trả lời chơn chánh cho vị ấy.

Này các Hiền giả, ai hỏi một người khác câu hỏi gì đều nằm trong năm trường hợp này, hay một trong năm trường hợp này. Này các Hiền giả, ta với tâm như vậy, hỏi người khác câu hỏi; nếu ta hỏi, người ấy trả lời một cách chơn chánh, thời như vậy thật tốt đẹp; nếu ta hỏi, người ấy trả lời không chơn chánh thời ta sẽ trả lời chơn chánh.

VI. KINH DIỆT THỌ TƯƠNG ĐỊNH (*Nirodhasutta*)¹⁶⁶ (A. III. 192)

166. Tại đây, Tôn giả Sāriputta bảo các Tỷ-kheo... (như trên).

Ở đây, này các Hiền giả, Tỷ-kheo đầy đủ giới, đầy đủ định, đầy đủ tuệ, có thể nhập vào một cách hoàn toàn và xuất khỏi Diệt thọ tướng định, sự kiện này có xảy ra. Nếu ngay trong hiện tại, vị ấy không đạt được chánh trí thời vị ấy chắc chắn vượt khỏi cộng trú với chư thiên, ăn các món ăn đoàn thực, được sanh với thân do ý làm ra, [với điều kiện] vị ấy có thể nhập vào và xuất khỏi Diệt thọ tướng định, sự kiện này có xảy ra.

Khi được nói vậy, Tôn giả Udāyī nói với Tôn giả Sāriputta:

– Không có sự kiện này, thưa Hiền giả Sāriputta, không có trường hợp rằng: “Vị Tỷ-kheo chắc chắn vượt khỏi cộng trú với chư thiên, ăn các món ăn đoàn thực, được sanh với thân do ý làm ra, vị ấy có thể nhập vào và xuất khỏi Diệt thọ tướng định”, sự kiện này không xảy ra.

Lần thứ hai... Lần thứ ba, Tôn giả Sāriputta bảo các Tỷ-kheo:

– Ở đây, này các Hiền giả, Tỷ-kheo đầy đủ giới, đầy đủ định, đầy đủ tuệ có thể nhập vào một cách hoàn toàn và xuất khỏi Diệt thọ tướng định, sự kiện này có xảy ra. Nếu ngay trong hiện tại, vị ấy không đạt được chánh trí thời vị ấy chắc chắn vượt khỏi cộng trú với chư thiên, ăn các món ăn đoàn thực, được sanh với thân do ý làm ra, [với điều kiện] vị ấy có thể nhập vào và xuất khỏi Diệt thọ tướng định, sự kiện này có xảy ra.

¹⁶⁶ Tham chiếu: *Thành tựu giới kinh* 成就戒經 (T.01. 0026.22. 0449c07).

Lần thứ ba, Tôn giả Udāyī nói với Tôn giả Sāriputta:

– Không có sự kiện này, thưa Hiền giả Sāriputta, không có trường hợp rằng: “Vị Tỷ-kheo chắc chắn vượt khỏi cộng trú với chư thiên, ăn các món ăn đoàn thực và được sanh với thân do ý làm ra, [với điều kiện] vị ấy có thể nhập vào và xuất khỏi Diệt thọ tướng định”, sự kiện này không xảy ra.

Rồi Tôn giả Sāriputta suy nghĩ như sau: “Cho đến lần thứ ba, Tôn giả Udāyī phản kháng ta và không một Tỷ-kheo nào tùy hỷ ta, vậy ta hãy đi đến Thế Tôn.” Rồi Tôn giả Sāriputta đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sāriputta bảo các Tỷ-kheo:

– Ở đây, này chư Hiền, Tỷ-kheo đầy đủ giới, đầy đủ định, đầy đủ tuệ... [với điều kiện] vị ấy có thể nhập vào và xuất khỏi Diệt thọ tướng định, sự kiện này có xảy ra...

Lần thứ ba, Tôn giả Udāyī nói với Tôn giả Sāriputta:

– Không có sự kiện này, thưa Hiền giả Sāriputta, không có trường hợp rằng: “Tỷ-kheo chắc chắn vượt khỏi cộng trú với chư thiên, ăn các món ăn đoàn thực và được sanh với thân do ý làm ra, [với điều kiện] vị ấy có thể nhập vào và xuất khỏi Diệt thọ tướng định”, sự kiện này không xảy ra.

Rồi Tôn giả Sāriputta suy nghĩ như sau: “Trước mặt Thế Tôn, Tôn giả Udāyī cho đến ba lần phản kháng ta và không một Tỷ-kheo nào tùy hỷ ta, vậy ta hãy im lặng.” Rồi Tôn giả Sāriputta giữ im lặng.

Rồi Thế Tôn bảo Tôn giả Udāyī:

– Này Udāyī, ông đi đến kết luận, ai có thân do ý làm ra?
 – Bạch Thế Tôn, có chư thiên vô sắc, do tưởng làm ra.
 – Này Udāyī, ông nghĩ thế nào mà nói lên câu nói của kẻ ngu không thông minh sáng suốt?

Rồi Thế Tôn bảo Tôn giả Ānanda:

– Này Ānanda, các ông có thể nhìn một cách thân nhiên khi một Tỷ-kheo trưởng lão bị làm phiền não như vậy. Này Ānanda, lòng từ bi không thể khởi lên khi một Tỷ-kheo trưởng lão bị làm phiền não [mà các ông không có phản ứng].

Rồi Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

– Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ giới, đầy đủ định, đầy đủ tuệ có thể nhập vào một cách hoàn toàn và xuất khỏi Diệt thọ tướng định, sự kiện này có thể xảy ra. Nếu ngay trong hiện tại, không thể đạt được chánh trí, vị ấy chắc chắn vượt khỏi cộng trú với chư thiên, ăn các món ăn đoàn thực, được sanh với thân do ý làm ra, [với điều kiện] vị ấy có thể nhập vào và xuất khỏi Diệt thọ tướng định, sự kiện này có xảy ra.

Thế Tôn nói như vậy. Sau khi nói như vậy, bậc Thiện Thệ từ chỗ ngồi đứng dậy, đi vào tịnh xá.

Rồi Tôn giả Ānanda, sau khi Thế Tôn đi không bao lâu, đi đến Tôn giả Upavāṇa; sau khi đến, nói với Tôn giả Upavāṇa:

– Ở đây, này Hiền giả Upavāṇa, một số người làm phiền não Tỷ-kheo trưởng lão và chúng ta không ai đặt câu hỏi. Do vậy, thật không có gì kỳ lạ, thưa Hiền giả, rằng Thế Tôn vào buổi chiều, sau khi từ chỗ thiền tịnh đứng dậy, nêu lên vấn đề này và sự việc như thế nào, kể lại cho Tôn giả Upavāṇa nghe tất cả. Nay chúng ta cảm thấy sợ hãi.

Rồi Thế Tôn, vào buổi chiều, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến ngôi giảng đường; sau khi đến, liền ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn nói với Tôn giả Upavāṇa:

– Này Upavāṇa, thành tựu bao nhiêu pháp, vị Tỷ-kheo trưởng lão được các vị đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, tôn trọng và noi gương tu tập?

– Bạch Thế Tôn, thành tựu năm pháp, vị Tỷ-kheo trưởng lão được các vị đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, tôn trọng và được noi gương tu tập. Thế nào là năm?

Ở đây, bạch Thế Tôn, vị Tỷ-kheo trưởng lão giữ giới, sống được bảo vệ với sự bảo vệ của Giới bốn,¹⁶⁷ đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sự sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập các học pháp. Vị ấy nghe nhiều, thọ trì điều được nghe, tích tập điều được nghe; các pháp nào sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có văn, có nghĩa, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ, thanh tịnh; những pháp ấy, vị ấy đã nghe nhiều, đã nắm giữ, đã ghi nhớ nhờ đọc nhiều lần, chuyên ý quán sát, khéo thành tựu nhờ chánh kiến. Vị ấy thiện ngôn, dùng lời thiện ngôn, nói lời tao nhã, ý nghĩa minh bạch, giọng nói không bập bẹ, không phều phào, giải thích nghĩa lý minh xác.¹⁶⁸ Vị ấy chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức bốn thiền thuộc tầng thượng tâm, đem đến hiện tại lạc trú. Do đoạn tận các lậu hoặc, vị ấy tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát.

Thành tựu năm pháp này, bạch Thế Tôn, vị Tỷ-kheo trưởng lão được các đồng Phạm hạnh ái mộ, ưa thích, tôn trọng và được noi gương tu tập.

– Lành thay, lành thay, này Upavāṇa! Thành tựu năm pháp này, vị Tỷ-kheo trưởng lão đối với các đồng Phạm hạnh được ái mộ, ưa thích, tôn trọng và được noi gương tu tập. Nếu vị Tỷ-kheo trưởng lão không có được năm pháp này, thời có phải các đồng Phạm hạnh cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường vị ấy vì rằng rụng, tóc bạc và da nhăn chăng? Do vậy, này Upavāṇa, do năm pháp này có hiện hữu trong vị Tỷ-kheo trưởng lão, cho nên các đồng Phạm hạnh cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường vị ấy.

VII. KINH BUỘC TỘI (*Codanāsutta*)¹⁶⁹ (A. III. 196)

167. Tại đây, Tôn giả Sāriputta bảo các Tỷ-kheo:

¹⁶⁷ Xem A. III. 111; GS. III. 89 (kinh 87 ở trước).

¹⁶⁸ Xem A. IV. 279; D. III. 115; M. II. 166.

¹⁶⁹ Bản tiếng Anh của PTS: *Exhortation*, nghĩa là *Sự khuyến khích*. Tham chiếu: *Tap. 雜* (T.02. 0099.497. 0129b25).

– Nay các Hiền giả, khi Tỷ-kheo buộc tội, muốn buộc tội người khác, hãy an trú nội tâm năm pháp rồi hãy buộc tội. Thế nào là năm?

“Tôi sẽ nói đúng thời,¹⁷⁰ không phải phi thời”; “Tôi sẽ nói chơn thật, không phải phi chơn thật”; “Tôi sẽ nói nhu hòa, không phải thô bạo”; “Tôi sẽ nói lời liên hệ đến lợi ích, không phải lời không liên hệ đến lợi ích”; “Tôi sẽ nói với từ tâm, không phải với sân tâm.”

Nay các Hiền giả, khi vị Tỷ-kheo buộc tội, muốn buộc tội người khác, hãy an trú nội tâm năm pháp rồi hãy buộc tội người khác.

Ở đây, nay các Hiền giả, tôi thấy có người bị buộc tội phi thời, và có phản ứng không đúng thời; có người bị buộc tội phi chơn, và có phản ứng không chơn thật; bị buộc tội thô bạo, và có phản ứng không nhu hòa; bị buộc tội không liên hệ đến lợi ích, và có phản ứng không liên hệ đến lợi ích; bị buộc tội với sân tâm, và có phản ứng không có từ tâm.

Tỷ-kheo, nay các Hiền giả, bị buộc tội phi pháp, có năm lý do không cần sắp đặt¹⁷¹ sám hối: “Tôn giả bị buộc tội phi thời, không đúng thời, như vậy là vừa đủ để Tôn giả không sám hối”; “Tôn giả bị buộc tội phi chơn, không phải chơn thật, như vậy là vừa đủ để Tôn giả không sám hối”; “Tôn giả bị buộc tội thô bạo, không có nhu hòa, như vậy là vừa đủ để Tôn giả không sám hối”; “Tôn giả bị buộc tội không liên hệ đến lợi ích, không phải liên hệ đến lợi ích, như vậy là vừa đủ để Tôn giả không sám hối”; “Tôn giả bị buộc tội với sân tâm, không với từ tâm, như vậy là vừa đủ để Tôn giả không sám hối.”

Tỷ-kheo, nay các Hiền giả, bị buộc tội một cách phi pháp, có năm lý do này không cần phải sắp đặt sám hối.

Tỷ-kheo, nay các Hiền giả, bị buộc tội phi pháp, có năm lý do cần sắp đặt sám hối: “Hiền giả đã buộc tội phi thời, không phải đúng thời, như vậy là vừa đủ để Hiền giả sám hối”; “Hiền giả đã buộc tội phi chơn, không phải chơn thật, như vậy là vừa đủ để Hiền giả sám hối”; “Hiền giả đã buộc tội một cách thô bạo, không có nhu hòa, như vậy là vừa đủ để Hiền giả sám hối”; “Hiền giả đã buộc tội liên hệ đến phi lợi ích, không phải liên hệ đến lợi ích, như vậy là vừa đủ để Hiền giả sám hối”; “Hiền giả đã buộc tội với sân tâm, không với từ tâm, như vậy là vừa đủ để Hiền giả sám hối.”

Tỷ-kheo bị buộc tội phi pháp, nay các Hiền giả, có năm lý do này cần phải sắp đặt sám hối. Vì sao? Vì rằng, nhờ vậy không một Tỷ-kheo nào khác nghĩ rằng có thể buộc tội phi chơn.

Ở đây, nay các Hiền giả, tôi thấy có người bị buộc tội đúng thời, không phản ứng phi thời; bị buộc tội chơn thật, không phản ứng phi chơn; bị buộc tội nhu hòa, không phản ứng thô bạo; bị buộc tội liên hệ đến lợi ích, không phản ứng không liên hệ đến lợi ích; bị buộc tội với từ tâm, không phản ứng với sân tâm.

¹⁷⁰ Xem A. III. 243; GS. III. 178 (kinh 198 ở sau); A. V. 81; D. III. 236; M. I. 126; Vin. II. 249ff.

¹⁷¹ *Upādaḥātabbo*. AA. III. 300: *Avippaṭṭisāro upādaḥātabboti amaṇḍubhāvo upanetaḥ* (“Không cần phải sắp đặt sám hối” nghĩa là không cần phải sắp xếp lên bày tỏ lỗi lầm đáng thẹn).

Tỷ-kheo, này các Hiền giả, bị buộc tội đúng pháp có năm lý do cần phải sắp đặt sám hối: “Tôn giả bị buộc tội đúng thời, không phải phi thời, như vậy là vừa đủ để Tôn giả sám hối”; “Tôn giả bị buộc tội chơn thật, không phải phi chơn, như vậy là vừa đủ để Tôn giả sám hối”; “Tôn giả bị buộc tội nhu hòa, không thô bạo, như vậy là vừa đủ để Tôn giả sám hối”; “Tôn giả bị buộc tội liên hệ đến lợi ích, không phải không liên hệ đến lợi ích, như vậy là vừa đủ để Tôn giả sám hối”; “Tôn giả bị buộc tội với từ tâm, không phải với sân tâm, như vậy là vừa đủ để Tôn giả sám hối.”

Tỷ-kheo, này các Hiền giả, bị buộc tội đúng pháp có năm lý do này, cần phải sắp đặt sám hối.

Tỷ-kheo, này các Hiền giả, buộc tội đúng pháp có năm lý do để không phải sắp đặt sám hối: “Hiền giả buộc tội đúng thời, không phải phi thời, như vậy là vừa đủ để Hiền giả không sám hối”; “Hiền giả buộc tội chơn thật, không phải phi chơn, như vậy là vừa đủ để Hiền giả không sám hối”; “Hiền giả buộc tội nhu hòa, không phải thô bạo, như vậy là vừa đủ để Hiền giả không sám hối”; “Hiền giả buộc tội không liên hệ đến lợi ích, không phải liên hệ đến lợi ích, như vậy là vừa đủ để Hiền giả không sám hối”; “Hiền giả buộc tội với từ tâm, không với sân tâm, như vậy là vừa đủ để Hiền giả không sám hối.”

Này các Hiền giả, Tỷ-kheo buộc tội đúng pháp, do năm lý do này không cần phải sắp đặt sám hối. Vì sao? Vì rằng, nhờ vậy các Tỷ-kheo khác nghĩ rằng buộc tội cần phải đúng pháp.

Người bị buộc tội, thưa các Hiền giả, cần phải an trú trong hai pháp: Chơn thật và bất động. Này các Hiền giả, nếu các người khác buộc tội tôi, đúng thời hay phi thời, chơn thật hay phi chơn, nhu hòa hay thô bạo, liên hệ đến lợi ích hay không liên hệ đến lợi ích, với từ tâm hay với sân tâm, thì cần phải an trú trong hai pháp: Chơn thật và bất động. Nếu tôi biết: “Pháp này có trong tôi”, nếu tôi nghĩ là: “Có”, tôi sẽ nói: “Pháp này có trong tôi.” Nếu tôi biết: “Pháp này không có trong tôi”, nếu tôi nghĩ là: “Không có”, tôi sẽ nói: “Pháp này không có trong tôi.”

Thế Tôn nói:

– Như vậy, này Sāriputta, khi ông nói như vậy, ở đây có một số người ngu nào không có khả năng nắm giữ được vấn đề?

– Bạch Thế Tôn, những người nào không có lòng tin,¹⁷² với mục đích mưu sống,¹⁷³ không vì lòng tin xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình, những người xảo trá, lường gạt, hư ngụy, mất thăng bằng, cao mạn, dao động, lắm lời, nói thô lỗ tạp nhạp, không hộ trì các căn, ăn uống không tiết độ, không chú tâm cảnh giác, thờ ơ với Sa-môn hạnh, không tôn kính học tập, sống quá đầy đủ, uể oải, đi dẫu trong thói thất, từ bỏ gánh nặng viễn ly, biếng nhác, tinh cần thấp

¹⁷² Xem *M. III. 6*.

¹⁷³ *Jīvikatthā*. Xem *UdA. 205*.

kém, thất niệm, không tỉnh giác, không định tâm, tâm tán loạn, liệt tuệ, cảm ngong; khi con nói như vậy, họ không có khả năng nắm giữ được vấn đề.

Nhưng các thiện nam tử, bạch Thế Tôn, vì lòng tin xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình, không xảo trá, không lường gạt, không hư ngụy, không mất thẳng bằng, không cao mạn, không dao động, không lăm lòi, không nói thô lỗ tạp nhạp, hộ trì các căn, ăn uống có tiết độ, chú tâm cảnh giác, không thờ ơ với Sa-môn hạnh, tôn kính học tập, không sống quá đầy đủ, không uể oải, từ bỏ gánh nặng đọa lạc, đi đầu trong đời sống viễn ly, tinh cần tinh tấn, siêng năng, an trú chánh niệm tỉnh giác, định tĩnh, nhất tâm, có trí tuệ, không cảm ngong; khi con nói như vậy, các vị này có khả năng nắm giữ vấn đề.

– Nay Sāriputta, các người không vì lòng tin xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình... liệt tuệ, cảm ngong, hãy để họ một bên.

Nhưng này Sāriputta, những thiện nam tử, vì lòng tin xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình... không cảm ngong, hãy nói chuyện với họ, hãy giáo giới các vị đồng Phạm hạnh, hãy giảng dạy họ. Nay Sāriputta, các vị đồng Phạm hạnh nghĩ rằng: “Sau khi được giúp ra khỏi phi Diệu pháp, tôi an trú cùng các vị đồng Phạm hạnh trong Diệu pháp.”

Này Sāriputta hãy như vậy học tập.

VIII. KINH CỎ GIỚI (*Sīlasutta*)¹⁷⁴ (A. III. 200)

168. Tại đây, Tôn giả Sāriputta bảo các Tỷ-kheo:

– Với người ác giới, này các Hiền giả, với người phá giới, chánh định do vậy bị phá hoại. Khi chánh định không có mặt, với người chánh định bị phá hoại, như thật tri kiến¹⁷⁵ do vậy bị phá hoại. Khi như thật tri kiến không có mặt, với người như thật tri kiến bị phá hoại, nhàm chán, ly tham do vậy bị phá hoại. Khi nhàm chán, ly tham không có mặt, với người nhàm chán, ly tham bị phá hoại, giải thoát tri kiến do vậy bị phá hoại.

Ví như, này các Hiền giả, một cây, với cành và lá bị phá hoại, thời đọt cây ấy không đi đến viên mãn, vỏ cây không đi đến viên mãn, giác cây không đi đến viên mãn, lõi cây không đi đến viên mãn. Cũng vậy, này các Hiền giả, với người ác giới, với người phá giới, chánh định do vậy bị phá hoại. Khi chánh định không có mặt, với người chánh định bị phá hoại, như thật tri kiến do vậy bị phá hoại. Khi như thật tri kiến không có mặt, với người như thật tri kiến bị phá hoại, nhàm chán, ly tham do vậy bị phá hoại. Khi nhàm chán, ly tham không có mặt, với người nhàm chán, ly tham bị phá hoại, giải thoát tri kiến do vậy bị phá hoại.

Với người có giới, này các Hiền giả, với người gìn giữ giới, chánh định do vậy được đầy đủ. Do chánh định có mặt, với người chánh định được thành tựu, như thật tri kiến do vậy được thành tựu. Do như thật tri kiến có mặt, với người

¹⁷⁴ Tham chiếu: A. III. 19; GS. III. 14 (kinh 24 ở trước). *Giới kinh* 戒經 (T.01. 0026.47-48. 0486b23-0486c03); *Tap. 雜* (T.02. 0099. 495. 0129a09).

¹⁷⁵ *Chú giải* viết *taruna* nghĩa là tuổi trẻ.

như thật tri kiến có mặt, nhằm chán, ly tham do vậy được thành tựu. Do nhằm chán, ly tham có mặt, với người nhằm chán, ly tham được thành tựu, giải thoát tri kiến do vậy được thành tựu.

Ví như, này các Hiền giả, một cây, với cành và lá được đầy đủ, thời đọt cây ấy đi đến viên mãn, vỏ cây đi đến viên mãn, giác cây đi đến viên mãn, lõi cây đi đến viên mãn. Cũng vậy, này các Hiền giả, với người có giới, với người giữ gìn giới, chánh định do vậy được đầy đủ. Do chánh định có mặt, với người chánh định được thành tựu, như thật tri kiến do vậy được thành tựu. Do như thật tri kiến có mặt, với người như thật tri kiến được thành tựu, nhằm chán, ly tham do vậy được thành tựu. Do nhằm chán, ly tham có mặt, với người nhằm chán, ly tham được thành tựu, giải thoát tri kiến do vậy được thành tựu.

IX. KINH CHÚ TÂM MAU CHÓNG (*Khippanisantisutta*)¹⁷⁶ (A. III. 201)

169. Rồi Tôn giả Ānanda đi đến Tôn giả Sāriputta; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Sāriputta những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ānanda thưa với Tôn giả Sāriputta:

– Cho đến như thế nào, thưa Hiền giả Sāriputta, Tỷ-kheo mau chóng đi đến hiểu biết đối với thiện pháp, sự nắm giữ của vị ấy là khéo nắm giữ, nắm giữ nhiều và không quên điều đã nắm giữ.

– Hiền giả Ānanda là vị nghe nhiều, mong Hiền giả Ānanda hãy nói lên.

– Vậy thưa Hiền giả Sāriputta, hãy khéo tác ý, tôi sẽ nói.

– Thưa vâng, Hiền giả.

Tôn giả Sāriputta vâng đáp Tôn giả Ānanda. Tôn giả Ānanda nói như sau:

– Ở đây, thưa Hiền giả Sāriputta, có Tỷ-kheo thiện xảo về ý nghĩa, thiện xảo về pháp, thiện xảo về văn cú, thiện xảo về địa phương ngữ, thiện xảo về liên hệ trước sau. Cho đến như vậy, thưa Hiền giả Sāriputta, Tỷ-kheo mau chóng đi đến hiểu biết đối với các thiện pháp, sự nắm giữ của vị ấy là khéo nắm giữ, nắm giữ nhiều và không quên điều đã nắm giữ.

– Thật vi diệu thay, thưa Hiền giả! Thật hy hữu thay, thưa Hiền giả! Khó nói thay, điều này được Hiền giả Ānanda nói lên. Chúng tôi tin rằng Hiền giả Ānanda thành tựu năm pháp này. Hiền giả Ānanda thiện xảo về nghĩa, thiện xảo về pháp, thiện xảo về văn cú, thiện xảo về địa phương ngữ, thiện xảo về liên hệ trước sau.

X. KINH BHADDAJI (*Bhaddajisutta*)¹⁷⁷ (A. III. 202)

170. Một thời, Tôn giả Ānanda trú ở Kosambī, tại khu vườn Ghosita. Rồi Tôn giả Bhaddaji đi đến Tôn giả Ānanda; sau khi đi đến, nói với Tôn giả Ānanda những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi

¹⁷⁶ Bản tiếng Anh của PTS: *Come to Know*, nghĩa là *Đến để biết*.

¹⁷⁷ Tham chiếu: *Tap. 雜* (T.02. 0099.484. 0123b20).

thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Tôn giả Ānanda nói với Tôn giả Bhaddaji đang ngồi một bên:

– Thưa Hiền giả Bhaddaji, điều gì là tối thượng trong những điều được thấy? Điều gì là tối thượng trong những điều được nghe? Điều gì là tối thượng trong các lạc? Điều gì là tối thượng trong những điều được tưởng? Điều gì là tối thượng trong các hữu?

– Thưa Hiền giả, có Phạm thiên là bậc Tối thắng (Abhibhū), là bậc Vô địch, bậc Biến nhãn, tự tại đối với tất cả loại hữu tình; thấy Phạm thiên là tối thượng trong những điều được thấy.

Thưa Hiền giả, có chư thiên Quang Âm (Ābhassara) tràn đầy và biến mãn an lạc; khi nào và chỗ nào họ thốt lên lời cảm hứng ngữ: “Ôi, sung sướng thay! Ôi, sung sướng thay!” Ai nghe tiếng ấy, đó là sự nghe tối thượng.

Thưa Hiền giả, có chư thiên Biến Tịnh (Subhakiṇha) họ sống thoải mái trong tịch tịnh, họ cảm giác lạc thọ, đây là lạc tối thượng.

Thưa Hiền giả, có chư thiên đạt được Vô sở hữu xứ, đây là tướng vô thượng.

Thưa Hiền giả, có chư thiên đạt được Phi tướng phi phi tướng xứ, đây là hữu tối thượng.

– Lời nói của Tôn giả Bhaddaji, đây là lời của quần chúng.

– Tôn giả Ānanda là vị nghe nhiều. Tôn giả Ānanda hãy nói lên.

– Vậy này Hiền giả Bhaddaji, hãy nghe và khéo tác ý, tôi sẽ nói.

– Thưa vâng, Hiền giả.

Tôn giả Bhaddaji vâng đáp Tôn giả Ānanda. Tôn giả Ānanda nói như sau:

– Khi người ta nhìn, này Hiền giả, không có gián đoạn, các lậu hoặc được đoạn trừ, như vậy là sự thấy tối thượng. Khi người ta nghe không có gián đoạn, các lậu hoặc được đoạn trừ, như vậy là sự nghe tối thượng. Khi người ta cảm giác lạc thọ không có gián đoạn, các lậu hoặc được đoạn trừ, như vậy là an lạc tối thượng. Khi người ta cảm tưởng không có gián đoạn, các lậu hoặc được đoạn trừ, như vậy là tướng tối thượng. Khi người ta hiện hữu không có gián đoạn, các lậu hoặc được đoạn trừ, như vậy là hữu tối thượng.